

Phụ lục III

DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Quyết định thi hành án chủ động	A01-THADS
2	Quyết định thi hành án theo yêu cầu	A02-THADS
3	Quyết định về việc hoãn thi hành án	A03-THADS
4	Quyết định về việc hoãn thi hành án	A04-THADS
5	Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành án	A05-THADS
6	Quyết định về việc đình chỉ thi hành án	A06-THADS
7	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	A07-THADS
8	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A08-THADS
9	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A09-THADS
10	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A10-THADS
11	Quyết định về việc ủy thác thi hành án	A11-THADS
12	Quyết định về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án	A12 -THADS
13	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	A13-THADS
14	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	A14-THADS
15	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	A15-THADS
16	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	A16-THADS
17	Quyết định về việc hủy quyết định thi hành án	A17-THADS
18	Quyết định thoái thu khoản tiền đã nộp ngân sách nhà nước	A18-THADS
19	Quyết định thi hành quyết định tuyên bố phá sản	A19-THADS
20	Quyết định về việc phong tỏa tài khoản/tài sản	A20-THADS
21	Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ	A21-THADS
22	Quyết định về việc buộc chuyển quyền sở hữu chứng khoán	A22-THADS
23	Quyết định về việc tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	A23-THADS
24	Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm	A24-THADS
25	Quyết định về việc phong tỏa chứng khoán	A25-THADS
26	Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản	A26-THADS
27	Quyết định về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	A27-THADS
28	Quyết định về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án	A28-THADS
29	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án	A29-THADS
30	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ	A30-THADS
31	Quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án	A31-THADS
32	Quyết định về việc kê biên, xử lý tài sản	A32-THADS
33	Quyết định về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ	A33-THADS

34	Quyết định về việc giảm giá tài sản	A34-THADS
35	Quyết định về việc giải tỏa kê biên tài sản	A35-THADS
36	Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản	A36-THADS
37	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản	A37-THADS
38	Quyết định về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án	A38-THADS
39	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)	A39-THADS
40	Quyết định về việc cưỡng chế trả vật	A40-THADS
41	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả nhà, tài sản gắn liền với đất	A41-THADS
42	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ	A42-THADS
43	Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất	A43-THADS
44	Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc	A44-THADS
45	Quyết định về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc	A45-THADS
46	Quyết định về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng	A46-THADS
47	Quyết định về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc	A47-THADS
48	Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản	A48-THADS
49	Quyết định về việc giao tài sản cho người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án	A49-THADS
50	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	A50-THADS
51	Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự	A51-THADS
52	Quyết định về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự	A52-THADS
53	Quyết định về việc thu chi phí thi hành án dân sự	A53-THADS
54	Quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	A54-THADS
55	Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá tài sản	A55-THADS
56	Quyết định về việc ủy thác xử lý tài sản	A56-THADS
57	Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác	A57-THADS
58	Quyết định về việc sung quỹ nhà nước	A58- THADS
59	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	A59- XPHC
60	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	A60-XPHC
61	Quyết định về việc kê biên, xử lý chứng khoán	A61- THADS
62	Quyết định về việc cưỡng chế giao tài sản cho người mua được tài sản/người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án	A62- THADS
63	Quyết định về việc kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản	A63- THADS



CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 33 và khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 8, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

*Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của ;
Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án/khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án số.. ngày...tháng...năm... của(nếu có).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
Người phải thi hành án:
Địa chỉ:
Số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):
Các khoản phải thi hành:
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Người phải thi hành án quét mã QR trên góc phải Quyết định thi hành án này để nộp tiền vào Tài khoản của Thi hành án dân sự..... theo hướng dẫn.

Các quyết định, văn bản về thi hành án được cơ quan thi hành án dân sự thông báo qua ứng dụng VNeID, trừ trường hợp quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ

chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ QR

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 32, khoản 2, 3 Điều 34 và khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án/khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án số...ngày...tháng...năm... của(nếu có);

Căn cứ Thông báo gửi lại yêu cầu thi hành án số... ngày...tháng....năm... của.....(nếu có);

Căn cứ Công văn số...ngày....tháng....năm... của Văn phòng thi hành án dân sự..... về việc chuyển hồ sơ tổ chức thi hành án.....(nếu có);

Xét yêu cầu thi hành án ngày...tháng...năm... của.... địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tài khoản (nếu có):.....

Người phải thi hành án:

Địa chỉ:

Số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Các khoản phải thi hành:

.....

.....
Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Người phải thi hành án quét mã QR trên góc phải Quyết định thi hành án này để nộp tiền vào Tài khoản của Thi hành án dân sự.....theo hướng dẫn.

Các quyết định, văn bản về thi hành án được cơ quan thi hành án dân sự thông báo qua ứng dụng VNeID, trừ trường hợp quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV...../NV...;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm..... khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Các khoản hoãn thi hành án:

.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....đến

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....(hoãn theo điểm d, đ, e, g, h, l khoản 1 Điều 46 Luật THADS số 106/2025/QH15);
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV....

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày.....tháng.... năm ... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ Công văn yêu cầu hoãn thi hành án số....ngày....tháng....năm...của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Các khoản hoãn thi hành án:

.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....đến

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm đình chỉ thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểmkhoản 1 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày....tháng.... năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi/áp dụng thủ tục phá sản số ... ngày...tháng...năm... của Tòa án nhân dân/Căn cứ văn bản số ngày ...tháng ... năm ... của Tòa án nhân dânvề việc tạm đình chỉ thi hành quyết định công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ thi hành án đối với:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã:.....
Các khoản tạm đình chỉ:

.....
Kể từ ngày.....tháng.....nămcho đến khi có quyết định của Tòa án có thẩm quyền.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoảnĐiều 48 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành án đối với:.....
địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Các khoản đình chỉ:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-¹;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

¹ Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự hoặc chấp hành viên đã ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án thì phải gửi quyết định đình chỉ đến các cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đã ban hành.

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chưa có điều kiện thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm... khoản 1 Điều 38 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng... năm... của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ biên bản xác minh ngàycủa Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định việc chưa có điều kiện thi hành án đối với:.....
địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Các khoản chưa có điều kiện:

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh...;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
- UBND (cấp xã).....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngàythángnăm của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày.....tháng năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc hoãn thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày..... tháng..... nămcủa Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.... thángnăm.....của Trưởng Thi hành án dân sự.....
Đối với khoản:

.....
.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm.....khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm.... của.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số....ngày... tháng ...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);
Căn cứ.....;
Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.... thángnăm.....của Trưởng Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 38 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....tháng.....năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét thấy người phải thi hành án đã có điều kiện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.... thángnăm.....của.....

Đối với khoản:

.....
.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm... khoản 1 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản... Điều 26 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số... ngày..... tháng năm..... của(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc tiếp tục thi hành án số..... ngày... tháng... năm của(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số..... ngày..... thángnăm của Trưởng Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Theo.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho Thi hành án dân sự.....tiếp tục thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Theo Quyết định thi hành án số.....ngày.....tháng.....năm.....của Trưởng Thi hành án dân sựthì.....phải thi hành các khoản sau:

.....
.....

Thi hành án dân sựđã thi hành xong các khoản:

.....
.....

Thi hành án dân sựđang thi hành các khoản (trường hợp ủy thác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15):

.....

Các khoản ủy thác thi hành:

.....

Điều 2. Các tài liệu gửi kèm gồm:

.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án liên hệ với để thi hành các khoản ủy thác thi hành nêu tại Điều 1 Quyết định này/.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
- Trại giam/Trại tạm giam..... nơi người phải THA đang chấp hành án (nếu có);
-
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm....khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

*Xét yêu cầu khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của.....
địa chỉ:.....*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):
đối với Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....
của

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA;

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A13-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm....khoản 1 Điều 52/ khoản 3 Điều 52/khoản 5 Điều 62/khoản 2 Điều 64 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 2 Điều 11 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số ngày tháng năm của Trưởng Thi hành án dân sự

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân...;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV../NV..;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểmkhoản 1 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.....số... ngày...tháng...năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Xét

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc..... số ngày tháng năm của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A15-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2/khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/ khoản 6 Điều 54 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng.... năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc....số.....ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc...số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày... tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV/NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

CHẤP HÀNH VIÊN

*Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày...tháng...năm... của Chấp hành viên
Thi hành án dân sự.....*

QUYẾT ĐỊNH:

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A17-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm.....khoản 4 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ Quyết định về việc.... số.... ngày...tháng...năm... của.....;
Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);
Xét

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số ngày tháng ... năm của

Nội dung hủy (trong trường hợp hủy một phần):

.....

Hậu quả pháp lý của việc hủy một phần (toàn bộ) quyết định:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A18-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thoái thu khoản tiền đã sung quỹ nhà nước

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 4 Điều 34/khoản 4 Điều 41 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự; điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 328/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2021/TT-BTC, Thông tư số 23/2025/TT-BTC ;

Căn cứ Quyết định sung quỹ nhà nước số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm ... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....(nếu có);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thoái thu khoản tiền đã sung quỹ nhà nước của:.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Số tiền thoái thu:

.....

Lý do thoái thu:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

Mẫu số: A19-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Thi hành quyết định tuyên bố phá sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 32, điểm g khoản 2 Điều 33 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 76 Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác.....số... ngày.....tháng..... năm..... của
.....(nếu có)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng... năm... củađối với:(tên doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản).....

địa chỉ, trụ sở chính:

mã số doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản:.....

Các khoản phải thi hành:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công có trách nhiệm phụ trách vụ việc này.

Điều 3. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản..... đã được Toà án..... chỉ định, người tham gia thủ tục phá sản có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Toà án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Người tham gia thủ tục phá sản;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV.....;
-;
- Lưu: VT, HS.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Mẫu số: A20-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa tài khoản/tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 66, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 43 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản/tài sản của.....
địa chỉ:.....(nếu có).....;

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản/tài sản ngày....tháng....năm.... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản/tài sản ở nơi gửi giữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa tài khoản/tài sản:tại.....
của.....
địa chỉ.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tiền phải thi hành án và các chi phí thi hành án tính đến thời điểm có quyết định phong tỏa:..... (bằng chữ).

Điều 2. phải thực hiện ngay quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản/tài sản. Trường hợpkhông thực hiện quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên dẫn đến đương sự tẩu tán tài sản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thực hiện việc phong tỏa thìphải thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự về kết quả thực hiện.

Điều 3., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A21-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm c khoản 1 Điều 66, Điều 69 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày..... tháng.....năm..... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày....tháng.... năm..... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét đơn đề nghị của địa chỉ:.....(nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, tiêu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản, trốn tránh việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tài sản, giấy tờ của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Tài sản, giấy tờ tạm giữ gồm:

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A22-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc chuyển quyền sở hữu chứng khoán

CHẤP HÀNH VIÊN

*Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Điều 72 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;*

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

*Căn cứ Quyết định thi hành án số.../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng
không tự nguyện thi hành án.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã (nếu có):.....

Buộc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán sau:

.....
.....

Cho(người được thi hành án).....

địa chỉ.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã (nếu có):.....

Điều 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này..... (tên tổ chức có chức năng lưu ký và bù trừ chứng khoán, cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền).....phải thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho..... theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho người được thi hành án, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền phải thông báo cho Thi hành

án dân sự..... về kết quả thực hiện.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu,
quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản**

CHẤP HÀNH VIÊN

*Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 66, Điều 68 Luật Thi hành án dân sự
số 106/2025/QH15;*

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...nămcủa;

*Căn cứ Quyết định thi hành án số:/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ đơn đề nghị tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền
sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của..... địa
chỉ:.....*

.....(nếu có);

*Xét thấy cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, tẩu tán,
hủy hoại, thực hiện các giao dịch về tài sản hoặc thay đổi hiện trạng tài sản, trốn
tránh việc thi hành án.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu,
quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Đối với tài sản.....

Điều 2., người phải thi hành án và người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- UBND xã, phường.....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN
SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm... khoản 2 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày.....thángnăm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việcsố:...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....tháng.....năm của Chấp hành viên Thi hành án dân sự;

Căn cứ đơn đề nghị chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm.....(nếu có);

Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp
đối với tài sản/tài khoản:.....

.....

.....

của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Điều 2., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A25-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa chứng khoán

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 66, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 57 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của..... địa chỉ:.....(nếu có).....;

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản ngày....tháng....năm.... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét thấy

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa chứng khoán tại..... của.....

địa chỉ..... số định danh/số chứng minh nhân dân/căn cước/hộ chiếu/ mã số doanh nghiệp/giấy tờ pháp lý khác (nếu có):.....

Mã số giao dịch chứng khoán:.....

Số tiền phải thi hành án và các chi phí thi hành án tính đến thời điểm có quyết định phong tỏa:..... (bằng chữ).

Mã chứng khoán, số lượng chứng khoán đề nghị phong tỏa:.....

.....

Số tài khoản chứng khoán (nếu có):.....

Điều 2. phải thực hiện phong tỏa chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này và gửi thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự và thành viên lưu ký.

Trường hợpkhông thực hiện dẫn đến đương sự tẩu tán tài sản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây

thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 3., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A26-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khấu trừ tiền trong tài khoản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, Điều 73 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 49 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày.....tháng.....năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản số.....ngày.....tháng..... năm.....của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét thấy:có tiền trong tài khoản tại nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khấu trừ tiền đối với:.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tiền khấu trừ:(bằng chữ),

trong tài khoảnsốcủa.....

mở tại:.....

Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2.có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoảncủa ...
.....mở tại.....

Điều 3., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTH

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A27-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 2 Điều 71, Điều 76 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 51 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm ...của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS...ngày..... tháng..... nămcủa Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trừ vào thu nhập của:.....
địa chỉ:.....
số định danh (nếu có):.....
Số tiền phải thi hành án: (bằng chữ.....)
Số tiền phải trừ vào thu nhập: (bằng chữ.....),
tại:..... để thi hành án.
Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kỳ chi trả gần nhất..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoảncủa Thi hành án dân sựmở tại.....để thi hành án, đồng thời thông báo cho người phải thi hành án biết.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 50 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....có điều kiện thi hành án nhưng không
tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền(bằng chữ.....),
tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện.....

Điều 2......có trách nhiệm chuyển số tiền
nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoảncủa Thi
hành án dân sựmở tại.....trước ngày.....cho
Thi hành án dân sự.....để thi hành án.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền(bằng chữ.....),
tại..... để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, khoản 3 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 50 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;
Xét thấy..... có tiền đang do..... giữ nhưng
không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền:(bằng chữ.....),
hiện đang do:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
giữ để thi hành án.

Điều 2......có trách nhiệm nộp số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Thi hành án dân sự..... hoặc nộp vào tài khoảncủa Thi hành án dân sựmở tại trước ngày..... để thi hành án.

Điều 3., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự;

Căn cứ.....;

Xét thấycó giấy tờ có giá đang do.....giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu giữ giấy tờ có giá của:

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Giấy tờ có giá thu giữ gồm:

.....

đang dogiữ để thi hành án.

Điều 2.có trách nhiệm chuyển các giấy tờ nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Thi hành án dân sự.....

Điều 3., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A32-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 78, điểm....khoản 3 Điều 78 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ.....;
Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Tài sản kê biên, xử lý gồm:

Điều 2. không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71, khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 78 Luật
Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày.....tháng.....năm.....của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ.....;
Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không
tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Quyền sở hữu trí tuệ bị kê biên gồm:

Điều 2. Giao cho sử dụng, khai thác quyền
sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1 Quyết định này kể từ ngày.....tháng.....năm.....
đến khi.....;
..... phải nộp số tiền thu được sau khi trừ các
chi phí cần thiết vào tài khoản số..... mở tại.....của Thi hành án
dân sự..... để thi hành án.

Điều 3., người phải thi hành án, người được thi
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần....)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 83 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm..... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo về việc tài sản đấu giá không thành số.... ngày....tháng....năm....của.....;

Xét thấy người được thi hành án không đồng ý nhận tài sản để thi hành án (áp dụng từ lần giảm giá thứ hai trở đi).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá tài sản của:.....
địa chỉ:.....

Tài sản giảm giá gồm:

.....
.....
.....

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá liền kề.....

Mức giảm giá là%.

Giá sau khi giảm giá:.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa kê biên tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm...khoản 3 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc kê biên số..... ngày...tháng...năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của:..... địa chỉ:

Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa kê biên tài sản của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản giải tỏa kê biên gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 3 Điều 71, Điều 77 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 52 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khai thác đối với tài sản:.....
của:.....địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
Hình thức khai thác đối với tài sản:

.....
Số tiền:.....
Kể từ.....cho đến.....
Thời điểm, phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự:.....

Điều 2.(người khai thác tài sản) phải nộp
số tiền thu được sau khi trừ các chi phí cần thiết vào tài khoản số.....
mở tại.....của Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Trường hợp(người khai thác tài sản)..... không nộp tiền khai
thác tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự sẽ giao cho người khác khai thác tài sản
hoặc kê biên, xử lý để thi hành án.

Điều 3., người phải thi hành án, người được thi hành án
và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết

định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý, đăng ký tài sản;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A37-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản
CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm... khoản 4 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày.... tháng... năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;
Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản:.....
.....của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
.....

Kể từ.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A38-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 41 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án của

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Cho người nhận chuyển giao là:

địa chỉ:

số định danh mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71, khoản 1, điểm....khoản 3 Điều 78
Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm.... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án
nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)
của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả vật

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, điểm.... khoản 1 Điều 88 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Trả cho:

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Vật phải trả gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả nhà, tài sản gắn liền với đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, Điều 89 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng....năm.... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không
tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Giao, trả nhà, tài sản gắn liền với đất tại.....
cho.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A42-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, Điều 88 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 70 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Giao, trả giấy tờ cho:
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Giấy tờ gồm:
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A43-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, Điều 90 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày.....tháng....năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Chuyển giao quyền sử dụng đất cho:

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Quyền sử dụng đất gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai.....;
- UBND xã, phường
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A44-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71, Điều 91 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Buộc thực hiện công việc:

.....
.....
.....có nghĩa vụ thực hiện công việc trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71, Điều 92 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Không được thực hiện công việc:

.....
.....

Kể từ:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu:VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A46-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên
cho người được giao nuôi dưỡng**

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71, Điều 93 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....;

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày..... tháng.....năm...
của Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự
nguyện thi hành án.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:

địa chỉ:.....

số định danh (nếu có):.....

Giao người chưa thành niên là:cho
.....nuôi dưỡng.

.....có nghĩa vụ thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày
được thông báo hợp lệ quyết định này.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A48-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người mua được tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản....Điều 86 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 63 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (nếu có);
Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm...của..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);
Căn cứ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số... ngày...tháng...năm...và kết quả thực hiện hợp đồng (đối với trường hợp mua tài sản bán đấu giá);
Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
là người mua được tài sản.
Tài sản gồm:
.....
.....
Giá tài sản là:.....(bằng chữ.....).
Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A49-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 86 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 63 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm...của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ.....;
Xét đơn đề nghị nhận tài sản/Biên bản thỏa thuận nhận tài sản của..... để thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....,
để trừ vào số tiền được thi hành án.

Tài sản gồm:
.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A50-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập
của người phải thi hành án**

CHẤP HÀNH VIÊN

*Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm.... khoản 3 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số
106/2025/QH15;*

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của;

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ Quyết định về việc khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án
số.....ngày.....tháng..... năm.....của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;*

Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập tại:.....

.....của.....

địa chỉ.....

số định danh (nếu có):.....

Kể từ.....

Điều 2., người phải thi hành án, người được
thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A51-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 30 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (nếu có);

Căn cứ khoản 6 Điều 19 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm.....khoản Điều, ĐiềuThông tư số/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp phí thi hành án dân sự.

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án củathực nhận;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu phí thi hành án dân sự đối với:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền phải thu là:
(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV....;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm 1 khoản 1 Điều 6/điểm đ khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm.....khoản Điều Thông tư số/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp phí thi hành án dân sự.

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày ...thángnăm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho:, địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ).

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu chi phí thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản.....Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều ... Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số ... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....thángnăm 20... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu chi phí thi hành án đối với:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền phải nộp:.....(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV../NV..;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A54-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm đ khoản 1 Điều 7, Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm.....khoản Điều 87 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày..... tháng....năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày..... tháng năm 20... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho....., địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:(bằng chữ.....).

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ).

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ.....).

Điều 2.,Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV....;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng xác định giá tài sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 82 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 3 Điều 60 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định kê biên tài sản số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...nămcủa.....;

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày...tháng...năm....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xác định giá tài sản gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Ông (bà).....Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông (bà).....đại diện.....Thành viên;
- Ông (bà).....đại diện.....Thành viên;
-

Điều 2. Hội đồng xác định giá tài sản có nhiệm vụ tổ chức xác định giá đối với các tài sản sau đây:

.....
.....

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, ông (bà) có tên tại Điều 1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV...;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác xử lý tài sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Căn cứ khoản 2 Điều 22, Điều 50 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Điều 27 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;*

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

*Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành
án dân sự.... (nếu có);*

*Xét thấy người phải thi hành án có tài sản được bản án, quyết định tuyên kê
biên, phong tỏa hoặc tuyên xử lý tài sản đảm bảo thi hành án tại:*

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác choxử lý tài sản để đảm
bảo thi hành nghĩa vụ của
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Các tài sản ủy thác xử lý bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Điều 2. Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản có trách nhiệm
gửi quyết định xử lý tài sản ủy thác và thông báo kết quả thẩm định giá, xác định
giá, thời điểm bán đấu giá, kết quả xử lý tài sản cho Thi hành án dân sự.....;
tạm dừng hoặc chấm dứt xử lý tài sản theo yêu cầu của Thi hành án dân
sự.....

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày giao tài sản cho người mua được
tài sản hoặc người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, Thi hành án

dân sựchuyển số tiền thu được cho Thi hành án dân sự
để thanh toán theo quy định tại Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự, sau khi trừ
chi phí thi hành án, đồng thời, thông báo ngay bằng văn bản cho Thi hành án dân
sự.....

Điều 3. Các tài liệu gửi kèm gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Điều 4. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan đến việc xử lý tài sản ủy thác nêu tại Điều 1 Quyết định này liên
hệ với Thi hành án dân sự(nơi nhận ủy thác) để
thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV..;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý tài sản uỷ thác

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng năm của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-THADS ngày.....tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định uỷ thác xử lý tài sản số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....tháng.....nămcủa;

Căn cứ Quyết định uỷ quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý tài sản của:.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản xử lý gồm:

Điều 2. không được chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- THADS (nơi uỷ thác xử lý tài sản)....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A58-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sung quỹ nhà nước

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 57/ khoản 1 Điều 59 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 4 Điều 34/khoản 3 Điều 38 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm ...của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sung quỹ nhà nước số tiền của:.....
địa chỉ:/Sung quỹ nhà
nước số tiền trong vụ án:.....

Số tiền sung quỹ nhà nước gồm:

.....

Lý do sung quỹ nhà nước:.....

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025);

Căn cứ điểm....khoản..... Điều 16 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm....khoản.....Điều 65, khoản 1 Điều 86 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Văn bản giải trình.....ngày.../.../...(nếu có);

Căn cứ Biên bản số:/BB-XM lập ngày.../.../.....xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có);

Căn cứ.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:;

ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: Giới tính:.....

Chức danh:.....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:.....

3. Quy định tại:

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể:.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....

Cụ thể:.....

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

Cụ thể:.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:.....

(Bằng chữ:)

cho:

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà).....là <cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức> không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước.....hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước.....mở tài khoản:.....theo thông tin nộp Ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt.....; Mã chương.....; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục).....

trong thời hạn ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức> có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho để thu tiền phạt.

3. Gửi cho để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV..;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A60-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 10 Điều 25 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn điểm h, khoản 1 Điều 37a, Điều 57, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý
vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025);
Căn cứ điểm....khoản....Điều 65 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP của Chính
phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành
chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp,
hợp tác xã;
Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày...tháng...năm... của.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm...của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày...tháng...năm... của.....;
Căn cứ Văn bản giải trình... .. ngày.../.../...(nếu có);
Căn cứ Biên bản số: .../BB-XM lập ngày.../.../.....xác minh tình tiết của vụ
việc vi phạm hành chính (nếu có);
Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

.....

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật:..... Giới tính:
 Chức danh:
 2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:
 3. Quy định tại:.....
 4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):
 5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

 6. Bị áp dụng hình thức xử phạt như sau:
 a) Hình thức xử phạt chính:
 Cụ thể:

 b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):
 Cụ thể:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà).....là <cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức> không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước.....hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước.....mở tài khoản:.....theo thông tin nộp Ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt
 Mã chương ; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục)
 trong thời hạn ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức> có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho.....để thu tiền phạt.

3. Gửi cho.....để tổ chức thực hiện.

4. Gửi chođể biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A61-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kê biên, xử lý chứng khoán

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm b khoản 1 Điều 57 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;
Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý chứng khoán của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/số chứng minh nhân dân/căn cước/hộ chiếu/mã số doanh nghiệp/giấy tờ pháp lý khác:.....
Chứng khoán kê biên, xử lý gồm:

Điều 2. không được chuyển dịch, các chứng khoán nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế giao tài sản cho người mua được tài sản/người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 86 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của(không áp dụng trong trường hợp Bản án, Quyết định đã bị hủy);

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....(không áp dụng trong trường hợp Bản án, Quyết định đã bị hủy);

Căn cứ Quyết định giao tài sản cho người mua được tài sản/người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án số.../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế giao tài sản đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã:.....

Giao tài sản cho:

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã:.....

Tài sản gồm:

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A63-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Căn cứ khoản 2 Điều 22 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm...
khoản 1/khoản 2, khoản 3 Điều 82 Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;*

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng...năm...của

*Căn cứ Quyết định thi hành quyết định tuyên bố phá sản số.... ngày.... tháng...
năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành
án dân sự.... (nếu có);*

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công phụ trách vụ việc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết thúc thi hành Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng...
năm... củađối với:(tên doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản).....

địa chỉ, trụ sở chính:

mã số doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản:.....

Các khoản kết thúc thi hành:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý,
thanh lý tài sản..... đã được Toà án..... chỉ định, người tham gia thủ tục
phá sản có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Toà án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Người tham gia thủ tục phá sản;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HS.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/

TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG

PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...